

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KV 2 - LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/DS-ST
Ngày: 25-8-2025
V/v “Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN KV 2 - LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng.

Bà Đặng Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thảo Trang – Cán bộ Tòa án KV 2 - LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát KV 2 - LĐ tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn
Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án KV 2 - LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 516/2024/TLST - DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về vụ việc: “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 320/2025/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà H, sinh năm: 1963. Địa chỉ: Số 449, thôn R, xã Đ, tỉnh LĐ.

2. *Bị đơn:* Ông N, sinh năm: 1977. Bà M, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số 134, thôn P, xã Đ, tỉnh LĐ. Địa chỉ liên lạc: Số 163B, đường T, xã Đ, tỉnh LĐ.

(Bà H, bà M có mặt. Ông N có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nguyên đơn bà H trình bày:*

Bà và vợ chồng ông N, bà M là chỗ quen biết nên vợ chồng ông N, bà M đã mượn tiền của bà nhiều lần. Đến ngày 14/10/2023 vợ chồng ông N, bà M chót lại nợ bà số tiền 588.500.000 đồng, thỏa thuận lãi 30.000 đồng/triệu/tháng. Ông N viết giấy mượn tiền, vợ chồng ông N, bà M ký ghi họ tên. Sau khi mượn tiền cho đến nay vợ chồng ông N, bà M chưa trả cho bà đồng nào nợ gốc. Vợ chồng ông N, bà M trả cho bà số tiền 6.000.000 đồng tiền lãi. Nay bà yêu cầu vợ chồng ông N, bà M trả cho bà số tiền 588.500.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ ngày 14/10/2023 đến nay với lãi suất 10%/năm.

** Theo bị đơn ông N, bà M trình bày:*

Ông bà thừa nhận có mượn tiền của bà H nhiều lần, tổng cộng số tiền 180.000.000 đồng. Đến ngày 14/10/2023, bà H yêu cầu vợ chồng ông bà viết giấy mượn tiền cộng cả gốc và tiền lãi là 588.500.000 đồng. Do ông N viết giấy và ông N, bà M cùng ký ghi họ tên. Sau khi viết giấy mượn tiền đến nay ông bà trả cho bà H được số tiền 6.000.000 đồng lãi. Nay bà H yêu cầu ông bà trả khoản nợ gốc là 588.500.000 đồng và tiền lãi thì ông bà không đồng ý vì thực tế vợ chồng ông bà chỉ mượn của bà H số nợ gốc 180.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi không phải nợ gốc.

** Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.*

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà H yêu cầu ông N, bà M trả cho bà H số tiền 588.500.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ ngày 14/10/2023 đến nay với lãi suất 10%/năm. Bà M đồng ý trả cho bà H số tiền 588.500.000 đồng nợ gốc, bà M không đồng ý trả tiền lãi cho bà H vì trước đây đã trả lãi nhiều rồi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát KV 2 - LD:

Đại diện Viện kiểm sát KV 2 - LD phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H. Buộc bị đơn ông N, bà M có N vụ liên đới trả cho bà H số tiền 588.500.000 đồng nợ gốc và tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” giữa nguyên đơn bà H và bị đơn ông N, bà M. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông N có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông N.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án KV 2 - LD.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H yêu cầu ông N, bà M có N vụ trả cho bà H số tiền 588.500.000 đồng nợ gốc và tiền lãi từ ngày 14/10/2023 đến nay ngày 25/8/2025, với lãi suất 10%/năm, thì thấy rằng:

Tại giấy mượn đề ngày 14/10/2023 (bút lục 24) do bà H cung cấp thể hiện ông N, bà M nợ bà H số tiền 588.500.000 đồng, thỏa thuận trả lãi vào ngày 14 hàng tháng nhưng ông N, bà M không thực hiện. Sau đó bà H đòi nhiều lần thì ông N, bà M không trả gốc. Nay bà H yêu cầu ông N, bà M trả cho bà H số tiền 588.500.000 đồng nợ gốc là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, bà H xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà H. Bà M thừa nhận ngày 14/10/2023, vợ chồng bà M, ông N chót nợ bà H số tiền 588.500.000 đồng nhưng bà M cho rằng chỉ vay bà H 180.000.000 đồng

gốc và do bà H đã cộng gốc và lãi đến ngày viết giấy mượn tiền ngày 14/10/2023 với số tiền 588.500.000 đồng nhưng bà M không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Trong khi, bà H không thừa nhận. Mặt khác, Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông N nhưng ông N không có ý kiến gì. Do đó, cần buộc ông N, bà M trả cho bà H số tiền tiền 582.500.000 đồng gốc là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với khoản tiền lãi bà H yêu cầu ông N, bà M trả cho bà H lãi từ ngày 14/10/2023 đến ngày 25/8/2025 là: $582.500.000 \text{ đồng} \times 10\%/365 \text{ ngày} \times 376 \text{ ngày} = 108.993.424 \text{ đồng}$ lãi là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, hai bên có thỏa thuận lãi suất nên bà H yêu cầu lãi suất 10%/năm là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà H và bà M đều thừa nhận sau ngày 14/10/2023, bà M có trả được cho bà H số tiền 6.000.000 đồng lãi. Do đó, buộc ông N, bà M trả cho bà H số tiền 102.993.424 đồng ($108.993.424 \text{ đồng} - 6.000.000 \text{ đồng}$) lãi.

Từ phân tích và nhận định trên, cần buộc bị đơn ông N, bà H có N vụ liên đới trả cho bà H số tiền 588.500.000 đồng gốc và số tiền 102.993.424 đồng lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H nên buộc bị đơn ông N, bà M có N vụ liên đới pH chịu 31.659.736 đồng [$20.000.000 \text{ đồng} + (291.493.424 \times 4\%)$] án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung 2025).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H về vụ việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” đối với bị đơn ông N, bà M.

Buộc ông N, bà M có N vụ liên đới trả cho bà H số tiền 588.500.000 đồng gốc và số tiền 102.993.424 đồng lãi (tổng cộng là 691.493.424 đồng).

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông N, bà M có N vụ liên đới pH chịu 31.659.736 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tạm ứng án phí, án phí nên khi thụ lý đã miễn tạm ứng án phí cho bà H theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà H, bà M có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm. Riêng ông N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án nhân dân tỉnh LĐ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LĐ;
- VKS KV 2 - LĐ;
- Phòng KV 2 - LĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vũ